TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lắm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê P, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp, Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ủy quyền cho ông Huỳnh Bảo Quốc; Giám đốc chi nhánh Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang làm đại diện (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Lê Phú: Luật sư Bùi Quốc Nam thuộc văn phòng Luật sư thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Lê P trình bày:

- Ông Nguyễn Lê P và bà Phan Thị Ph tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1991, không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên giữa ông Phú và bà Phượng không còn sống chung từ tháng 11/2019 cho đến nay, ông Nguyễn Lê P yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Ph.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 27/5/1996 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung:

+ 01 diện tích đất 350m^2, trên diện tích đất có căn nhà gỗ, mái lợp tol diện tích căn nhà 105m^2; nhà và đất chưa được cấp QSDĐ.

- Diện tích 4.488,2m^2, trên đất có căn nhà phủ thờ, 01 căn bếp diện tích 55,2m^2;

- 02 chiếc xe honda: 01 chiếc xe mô tô biển số 67L1-906-86; 01 chiếc mô tô Future, trị giá 50.000.000 đồng.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mỹ Luông, An Giang số tiên là 350.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Phan Thị Ph trình bày: Về quan hệ hôn nhân thống nhất với lời trình bày của ông P về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Bà Phan Thị Ph đồng ý ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 27/5/1996 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Ph thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Lê P.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Lê P vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn bà Ph.

Tuy nhiên, đối với tài sản chung và nợ chung ông P, bà Ph và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn thống nhất cho ông Nguyễn Lê P xin rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Khi tranh chấp sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Lê P: Luật sư Bùi Quốc Nam có gửi bài luận cứ bảo vệ cho nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ông P được ly hôn bà Ph, đối với tài sản chung và nợ chung ông P, bà Ph và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn thống nhất cho ông Nguyễn Lê P xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án: ông Nguyễn Lê P và bà Phan Thị Ph tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1991, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Do hôn nhân của ông P và bà Ph không đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14 ; 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố ông P và bà Ph không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 27/5/1996, đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Lê P có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết ông P đã rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Xét, thấy đây là sự tự nguyện của ông P. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu đã rút chia tài sản chung và nợ chung của ông Nguyễn Lê P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Lê P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Ph, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà Phan Thị Ph có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phan Thị Ph.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê P và bà Phan Thị Ph tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1991, không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên giữa ông P và bà Ph không còn sống chung từ tháng 11/2019 cho đến nay, do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, căn cứ vào Điều 14; 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông P và bà Ph là vợ chồng là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 27/5/1996, đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Lê P có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông P có đơn xin rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Xét, thấy đây là sự tự nguyện của ông P. Do đó, đề nghị, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông P và bà Ph, khi có tranh chấp các bên đương sự khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Lê P được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả số tiền 7.125.000 đồng cho ông Nguyễn Lê P tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008452 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 217; 244; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14; 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận ông Nguyễn Lê P và bà Phan Thị Ph là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1992 và Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 27/5/1996 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung và nợ chung của ông Nguyễn Lê P đối với bà Phan Thị Ph.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Lê P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008511 ngày 22/04/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Hoàn trả số tiền 7.125.000 đồng cho ông Nguyễn Lê P tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008452 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu